



TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

TỈNH SƠN LA

Tháng 02 và 2 tháng năm 2025

01

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

(so với cùng kỳ năm trước)

TRỒNG TRỌT (Diện tích một số loại cây chủ yếu)

Cây ăn quả

73,19 nghìn Ha
▲ 2,54%

Ngô

2,29 nghìn Ha
▲ 7,09%

Lúa đông xuân

4,11 nghìn Ha
▲ 4,85%

Sản lượng thu hoạch các loại cây trồng 2 tháng đầu năm (tấn)



CHUỐI

8.530

▲ 2,85%



CAM

1.155

▼ 30,38%



BƯỞI

1.637

▼ 14,78%



CHANH LEO

55

▼ 50,0%

CHĂN NUÔI (nghìn con)

106,84 ▼ 1,95%

601,02 ▲ 6,17%

390,98 ▼ 0,35%

8.079 ▲ 2,07%



LÂM NGHIỆP

+ Gỗ khai thác

2.651 m³ ▼ 1,71%

+ Số vụ vi phạm lâm luật

32 vụ ▼ 33,33%

THỦY SẢN

+ Diện tích nuôi trồng:

2.961 ha ▼ 1,30%

+ Số lồng bè:

6.993 chiếc ▼ 0,63%

+ Tổng sản lượng:

1.528 tấn ▲ 0,85%

02

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (so với cùng kỳ năm trước)

Công nghiệp
Chế biến, chế tạo

▲ 4,80%

Sản xuất và
phân phối điện

▲ 23,47%

Cung cấp nước
và
Xử lý rác thải

▲ 5,92%

Công nghiệp
khai khoáng

▲ 6,46%



▲ 15,83%

CHỈ SỐ SẢN XUẤT TOÀN NGÀNH CÔNG NGHIỆP
CỘNG DỒN TỪ ĐẦU NĂM

Sản phẩm công nghiệp chủ yếu 2 tháng đầu năm

Đá xây dựng

134.089 m³

▲ 6,46%

Tinh bột sắn,
dong riềng

28.287 tấn

▲ 17,61%

Xi măng
Portland đen

77.650 tấn

▲ 13,24%

Sữa và kem
chưa cô đặc

9.583 nghìn lít

▲ 13,91%

Điện sản xuất

797 triệu KWh

▲ 23,75%

Cà phê
rang nguyên hạt

1.238 tấn

▼ 9,70%

03 HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP THÁNG 02

Thành lập mới
211

Giải thể
10

Tạm ngừng
hoạt động
31

04 TỔNG MỨC BÁN LẺ VÀ DOANH THU DỊCH VỤ (so với cùng kỳ năm trước)

8.182,96 tỷ đồng

↑ 9,72%



05 CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG - CPI (%)

(so với cùng kỳ năm trước)

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 2 tháng

Đồ uống và thuốc lá

Hàng ăn và
dịch vụ ăn uống

Hàng hóa và
dịch vụ khác

Văn hóa,
giải trí và du lịch

Giáo dục

Bưu chính viễn thông



May mặc, mũ nón
và giày dép

Nhà ở và
vật liệu xây dựng

Thiết bị và
đồ dùng gia đình

Thuốc và
dịch vụ y tế

Giao thông



06

CHỈ SỐ GIÁ VÀNG VÀ ĐÔ LA MỸ

Chỉ số giá vàng **tháng 02** năm 2025 so với:

+ cùng kỳ năm trước bằng **115,34%**

+ tháng trước bằng **105,13%**



Bình quân **02 tháng** so với cùng kỳ năm trước bằng **114,01%**

Chỉ số giá đô la mỹ **tháng 02** năm 2025 so với:

+ cùng kỳ năm trước bằng **103,49%**

+ tháng trước bằng **99,77%**



Bình quân **02 tháng** so với cùng kỳ năm trước bằng **103,76%**

07

VẬN TẢI HÀNH KHÁCH VÀ HÀNG HÓA

(so với cùng kỳ năm trước)

Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 2 tháng:

665,98 tỷ đồng ▲ **13,07%**

Khối lượng hành khách vận chuyển 2 tháng:

1.014 nghìn lượt ▲ **14,76%**

Khối lượng hành khách luân chuyển 2 tháng:

102.081 nghìn HK.Km ▲ **14,86%**



Khối lượng hàng hóa vận chuyển 2 tháng:

1.363 nghìn tấn ▲ **12,84%**

Khối lượng hàng hóa luân chuyển 2 tháng:

173.000 nghìn tấn.Km ▲ **12,92%**



08

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ (so với cùng kỳ năm trước)

2 tháng Tổng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý **513,60** tỷ đồng ▲ **29,83%**



Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh
443,60 tỷ đồng ▲ 35,91%



Vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện
70,0 tỷ đồng ▲ 1,16%



09

MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI 2 THÁNG

(so với cùng kỳ năm trước)



An toàn giao thông



31 vụ tai nạn giao thông

27 người chết

23 người bị thương



Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ



03 vụ cháy, nổ

05 vụ và **05** đối tượng phạm tội về môi trường